

Số: 309/TB-ĐHAG

An Giang, ngày 12 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2025 (Dự kiến)

Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trân trọng thông báo Kế hoạch Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2025 dự kiến:

1. Các ngành tuyển sinh

TT	Mã ngành	Tên ngành	Lĩnh vực	Chỉ tiêu chung
1	8140114	Quản lý Giáo dục	Khoa học Giáo dục và Đào tạo Giáo viên	44
2	8850101	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Môi trường và Bảo vệ Môi trường	20
3	8620105	Chăn nuôi	Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản	20
4	8620110	Khoa học Cây trồng		20
5	8420201	Công nghệ Sinh học	Khoa học Sự sống	20
6	8540101	Công nghệ Thực phẩm	Sản xuất và Chế biến	20
7	8480201	Công nghệ Thông tin	Máy tính và Công nghệ thông tin	25
Tổng				169

2. Thời gian đào tạo: 02 (hai) năm

3. Thời gian tuyển sinh

Nội dung	Đợt Tháng 6/2025
Nhận hồ sơ	Đến hết ngày 18/4/2025
Học bổ sung kiến thức	Đến hết ngày 11/4/2025
Đánh giá năng lực tiếng Anh	Tháng 5/2025 – Tham gia Kỳ thi Đánh giá năng lực tiếng Anh
Ngày tổ chức xét hồ sơ	Tháng 6/2025
Công bố kết quả	Tháng 6/2025
Ngày nhập học dự kiến	Tháng 9/2025

4. Đối tượng tuyển sinh

4.1. Xét tuyển thẳng

Thí sinh là người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển thẳng và có năng lực ngoại ngữ được quy định tại khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 21/QĐ-ĐHQG ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Giám đốc ĐHQG-HCM, gồm một trong những đối tượng sau:

- Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy (hoặc trình độ tương đương trở lên) với chương trình đào tạo từ 150 tín chỉ trở lên tốt nghiệp đúng thời hạn theo Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành;
- Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi (có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên theo thang điểm 10);
- Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy là thủ khoa của ngành;
- Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học đạt giải nhất, nhì, ba các kỳ thi Olympic sinh viên (giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giải thưởng Eureka và các giải thưởng khoa học công nghệ cấp quốc gia, quốc tế được tổ chức ở trong nước và ngoài nước).

Lưu ý: Thời gian tuyển thẳng tối đa là 24 tháng tính từ ngày ký văn bằng tốt nghiệp hoặc ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày cuối của hạn nộp hồ sơ dự tuyển.

4.2. Xét tuyển dựa trên kết quả đánh giá hồ sơ

- Thí sinh là người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển;
- Thí sinh là người nước ngoài đã tốt nghiệp trình độ đại học ngành phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển và có năng lực ngoại ngữ được quy định tại khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 21/QĐ-ĐHQG ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Giám đốc ĐHQG-HCM.

***Lưu ý:** Thí sinh nếu không đủ điều kiện ngoại ngữ theo quy định hiện hành (xem Phụ lục 1) phải tham gia Kỳ thi Đánh giá năng lực tiếng Anh theo chuẩn đầu vào tiếng Anh bậc 3/6 theo khung đánh giá năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương đương B1 theo CEFR).*

5. Đối tượng và chính sách ưu tiên

5.1. Đối tượng ưu tiên

- a) Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- c) Con liệt sĩ;
- d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- đ) Người dân tộc thiểu số;
- e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

5.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Mục 1 – V của Thông báo này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10% trên tổng điểm môn ngoại ngữ và cộng 10% trên tổng điểm một môn thi (thang điểm 10) theo quy định tại Điều 7 của Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Giám đốc ĐHQG-HCM.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Hồ sơ tuyển sinh

- Bìa hồ sơ;
- Đơn đăng ký dự tuyển;
- Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của địa phương hoặc nơi đang công tác);

- Lý lịch chuyên môn của người dự tuyển (Các thành tích, giải thưởng trong quá trình học tập, công tác; Năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản lý của người dự tuyển qua số năm công tác, vị trí chuyên môn đảm nhận, các dự án đã tham gia thực hiện; Các chứng chỉ nghề nghiệp đã đạt được; Sự năng động của người dự tuyển qua các hoạt động đóng góp cho cộng đồng) kèm minh chứng;

- 02 ảnh 3x4;

- 02 bản sao y công chứng (trong vòng 6 tháng) bằng tốt nghiệp đại học và Bảng điểm (thí sinh đang chờ bằng tốt nghiệp có thể nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời);

- 02 bản sao y công chứng căn cước công dân (trong vòng 6 tháng)

- Giấy giới thiệu của cơ quan/ giảng viên (nếu có);

- Chứng chỉ Ngoại ngữ theo quy định (nếu có);

- Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Lưu ý: Đối với thí sinh người Việt Nam có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp: thí sinh cần bổ sung văn bản công nhận văn bằng do Trung tâm công nhận văn bằng – Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (xem hướng dẫn tại website naric.edu.vn) chậm nhất trước ngày xét tuyển. Nếu đến ngày xét tuyển mà thí sinh chưa có văn bản này, thí sinh cần nộp bổ sung Đơn cam kết và bắt buộc phải nộp văn bản công nhận văn bằng trước khi nhập học chính thức.

6.2. Tổ chức xét tuyển

Trường Đại học An Giang thực hiện công tác xét tuyển theo hình thức:

a) Xét tuyển thẳng:

Tiểu ban chuyên môn (TBCM) căn cứ theo đối tượng tuyển sinh tại mục 2 – IV của Thông báo này để đánh giá hồ sơ của người dự tuyển.

b) Xét tuyển dựa trên đánh giá hồ sơ:

Tùy theo yêu cầu chuyên môn của ngành đào tạo, TBCM quyết định tiêu chí xét tuyển: Tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo (CSĐT) uy tín ở Việt Nam và thế giới; kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học; lý lịch khoa học; kinh nghiệm chuyên môn; v.v.. của người dự tuyển.

6.3. Đánh giá năng lực tiếng Anh

a) Địa điểm tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh (Đợt tháng 6/2025):

- Các chương trình học tại Trường Đại học An Giang: Hiệu trưởng quyết định thi tại Trường Đại học An Giang dựa trên thỏa thuận hợp tác với các đơn vị phối hợp tổ chức thi nhằm đảm bảo các điều kiện kỹ thuật của việc phân đánh giá kỹ năng nói.

- Các chương trình liên kết tại địa phương: Hiệu trưởng quyết định dựa trên thỏa thuận với đối tác tại địa phương.

b) Nội dung đánh giá năng lực tiếng Anh gồm 04 phần (tương đương chuẩn B1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam): Nghe hiểu; Đọc hiểu; Viết; Nói.

c) Đơn vị liên kết phụ trách ôn, ra đề và tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh cho Kỳ thi Tuyển sinh Sau đại học năm 2024 theo chuẩn đầu vào tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương B1 theo CEFR): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

6.4. Thu tiền dự tuyển

- Đăng ký dự tuyển: 100.000 đ
- Xét tuyển thực sĩ: 360.000 đ/hồ sơ
- Học bổ sung kiến thức: 490.000 đ/01 tín chỉ
- Phúc khảo hồ sơ: 360.000 đ/ hồ sơ
- Đăng ký thi Đánh giá năng lực tiếng Anh: 120.000 đ/thí sinh
- Ôn thi Đánh giá năng lực tiếng Anh: Thông báo cụ thể sau.

6.5. Địa điểm tuyển sinh:

Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM. Các trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng quyết định và báo cáo ĐHQG-HCM.

7. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu sau:

7.1. Chứng chỉ ngoại ngữ đầu vào tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương B1 theo CEFR) được cấp từ các Cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM công nhận.

Những chứng chỉ này phải còn trong thời hạn 02 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển.

7.2. Các trường hợp miễn thi ngoại ngữ khác

a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam được miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ khi có một trong những minh chứng sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc chương trình kỹ sư chất lượng cao Việt Pháp (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng, có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (gồm các

môn thuộc kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên ngành; kiến thức bổ trợ và luận văn/đồ án/khóa luận) được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận;

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài là Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn.

b) Người dự tuyển là công dân nước ngoài, lưu học sinh Hiệp định (là người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên) nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định ngoại ngữ của CSĐT (nếu có). Trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thì được miễn yêu cầu về ngoại ngữ.

8. Địa chỉ liên hệ

Phòng Quản lý khoa học và Đào tạo sau đại học (*Lầu 2, Khu Hiệu bộ*), Trường Đại học An Giang, Số 18 Ung Văn Khiêm, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 02966.25.65.65 – Ext: 1720

- ThS. Huỳnh Thị Tường Vy, điện thoại: 0977.727.672, email: htvty@agu.edu.vn
- ThS. Đoàn Thế Phương, điện thoại: 0832.938.126, Email: dtpuong@agu.edu.vn

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- K.NN-TNTN; K.SP;
- K.KT-CN-MT; K.CNTT;
- Thí sinh dự tuyển;
- Lưu: VT, P.QLKH&ĐTSDH.



Nguyễn Hữu Trí

PHỤ LỤC 1

**Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương
Bậc 3, Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng Việt Nam**

1. Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam VSTEP	IELTS	TOEFL	TOEIC (4 kỹ năng)	Cambridge Exam	Aptis (Hội đồng Anh)	Linguaskill	Pearson English International Certificate
Bậc 3	4.5	460 ITP 40 iBT	Reading 275 Listening 275 Speaking 120 Writing 120	A2 Key 140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary 140 B2 Business Vantage: 140	B1 (General)	140-159	Level 2
Bậc 4	5.5	46 iBT	Reading 385 Listening 400 Speaking 160 Writing 150	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	B2 (General)	160-179	Level 3

2. Một số ngoại ngữ khác

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam VSTEP	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 3	TPKI-1	DEL F B1 TCF B1	Goethe-Zertifikat B1, TELC Deutsch B1, DSD I, ÖSD -Zertifikat B1, TestDaF-TDN3, ECL B1	HSK Bậc 3	JLPT N4 NAT-TEST 3Q J-TEST (400)	TOPIK II (Bậc 3)
Bậc 4	TPKI-2	DEL F B2 TCF B2	Goethe-Zertifikat B2, TELC Deutsch B2, DSD II (Viết/nói: 8-11 điểm; Nghe/đọc: 8-13 điểm), ÖSD -Zertifikat B2, TestDaF-TDN4, ECL B2	HSK Bậc 4	JLPT N3 NAT-TEST 2Q (100) J-TEST (600)	TOPIK II (Bậc 4)

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, Trường Đại học An Giang sẽ gửi công văn đến ĐHQG - TPHCM; Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.